

Bản án số: 06/2018/KDTM-ST

Ngày: 30/11/2018

V/v: “T/C về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình

Ông Hoàng Ngọc Năm

Thư ký phiên toà : Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hoá: Bà Hoàng Thị Hoa- KSV.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh Thương mại “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” thụ lý số 05/2018/TLST- KDTM ngày 20/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐ-ST ngày 01/11/2018 giữa:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Ngọc K- Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng No& PTNT Việt Nam

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T - Giám đốc Ngân hàng No & PTNT- Chi nhánh số 4 Thanh Hóa- Phòng giao dịch Tào Xuyên.

2 .Bị đơn: - Ông Nhữ Xuân N - sinh năm 1965

- Bà Phạm Thị T - sinh năm 1966

Đều cùng nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh T.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, bản tự khai ngày 25/8/2018 , trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch T X(sau đây gọi tắt là Ngân hàng TX) đã trình bày:

Căn cứ vào giấy đề nghị vay vốn và nhu cầu thực tế của ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T, Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4

Thanh Hóa, phòng giao dịch TX đã đồng ý cho ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T vay số tiền là 800.000.000 đồng (*tám trăm triệu đồng*), mục đích vay vốn: Sản xuất đồ mộc dân dụng, đồ mộc cao cấp, thời hạn: 12 tháng kể từ ngày 22/11/2016 theo Hợp đồng tín dụng số: 3500-LAV-201606789 ngày 22/11/2016 và các phụ lục Hợp đồng tín dụng kèm theo. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay, ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CB 717552 do Ủy ban nhân dân huyện Hoằng Hóa cấp ngày 16/11/2015 đứng tên Nhữ Xuân N và Phạm Thị T, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH 01019 tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TXUYEN/16/004/2015/HĐBĐ do Phòng công chứng Thuận Thiên - Tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 20/11/2015 và các phụ lục kèm theo.

Trong quá trình vay vốn, ông N và bà T đã vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và cam kết đối với Ngân hàng: đã để nợ quá hạn và không trả nợ theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc với ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T nhằm tìm cách tháo gỡ và khắc phục khó khăn tìm nguồn để trả nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T đã nhiều lần thất hứa không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Đến tháng 9/2017 thì ông N bỏ đi khỏi địa phương và đến tháng 3 năm 2018 thì bà T cũng bỏ đi khỏi địa phương.

Tính đến hạn trả nợ là ngày 22/11/2017, vợ chồng ông N còn nợ gốc là: 797.220.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*); nợ lãi là: **0 đồng**

Tính đến thời điểm khởi kiện là ngày 31/7/2018 ông N và bà T còn nợ: Gốc: 797.220.000 đồng (*bảy trăm chín mươi bảy triệu hai trăm hai mươi hai nghìn*); Lãi: 67.016.355 đồng (*Sáu mươi bảy triệu không trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi lăm đồng*). Trong đó:- Nợ lãi trong hạn: 0 đ; Nợ lãi quá hạn: 67.016.355đ; Tổng cả gốc và lãi là: 864.236.355đ(*tám trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng*).

Việc ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã gây ra nhiều khó khăn, thiệt hại cho Ngân hàng. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam khởi kiện ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T ra trước TAND huyện Hoằng Hóa với các yêu cầu sau:

1. Buộc ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T phải trả hết nợ gốc cùng tiền lãi phát sinh tương ứng tại Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-201606789 ngày 22/11/2016 và các phụ lục Hợp đồng tín dụng kèm theo. Cụ thể: Tính đến thời điểm

xét xử sơ thẩm, ông N và bà T còn nợ: 900.709.170vnd(chín trăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng). Cụ thể:

- Tiền gốc: 797.220.000đ; Tiền lãi: 0 đ;- Lãi quá hạn: 103.489.170đ

2.Trường hợp ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CB 717552 do Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 16/11/2015 cho ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 01019 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: TXUYEN/16/004/2015/HĐBĐ do Công chứng viên Phòng công chứng Thuận Thiên - Tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 20/11/2015 và các phụ lục kèm theo làm tài sản thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, Ngân hàng đã giao nộp bản sao Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản, bản kê tiền gốc, tiền lãi tính đến ngày 30/11/2018, các biên bản làm việc, thư mời ông N bà T thanh toán nợ đến hạn.

Đối với bị đơn là ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T, sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương từ khoảng tháng 9/2017(đối với ông N, đối với bà T là từ khoảng tháng 3 năm 2018), TAND huyện Hoàng Hóa cũng đã làm việc với UBND xã Hoàng Cát và đại diện gia đình ông N và bà T. Tại biên bản làm việc ngày 21/8/2018 , UBND xã C đã xác nhận: Ông Nhữ Xuân N đã đi khỏi địa phương từ khoảng tháng 9/2017 và bà Phạm Thị T đã đi khỏi địa phương từ khoảng tháng 3/2018 cho đến nay và không làm thủ tục cắt khẩu là đúng với tài liệu Ngân hàng đã cung cấp. Hiện nay không ai biết địa chỉ cụ thể ông bà ở đâu làm gì.

Tại biên bản làm việc ngày 15/11/2018 với con trai ông N và bà T là anh Nhữ Văn B, bố đẻ ông N là ông Nhữ Xuân N có nội dung: Việc ông N và bà T vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên để sản xuất xường mộc như thế nào, nợ nần ra sao gia đình không được biết; Hiện nay ông N và bà T không có ở nhà và đang sinh sống ở đâu gia đình cũng không được biết, việc làm của Ngân hàng và của TAND huyện Hoàng Hóa gia đình không tham gia và không có ý kiến gì.

Do đó, TAND huyện Hoàng Hóa đã niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng tại UBND xã C và tại nơi cư trú của ông N và bà T, đồng thời, thực hiện việc đăng tin thông báo trình tự tố tụng giải quyết của vụ án trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật với nội dung: “ TAND huyện Hoàng Hóa

yêu cầu ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T có mặt tại TAND huyện Hoằng Hóa để giải quyết vụ án trên, như sau: 8 giờ sáng ngày 23/10/2018 Thẩm định, xem xét tại chỗ đối với toàn bộ khối tài sản ông bà đã thế chấp để vay tiền tại Ngân hàng; 8 giờ sáng ngày 30/10/2018 tham gia phiên họp Kiểm tra, tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và Hòa giải; 8 giờ ngày 15/11/2018 xét xử vụ án, nếu vụ án bị hoãn thì phiên tòa tiếp theo vào 8 giờ sáng ngày 30/11/2018. Nếu đúng 8 giờ sáng ngày 30/11/2018 ông, bà vắng mặt Tòa án sẽ xét xử vắng mặt ông bà theo quy định của pháp luật.”

Ngày 23/10/2018 TAND huyện Hoằng Hóa đã tiến hành Xem xét, Thẩm định tại chỗ toàn bộ tài sản thế chấp của ông N và bà T đối với Ngân hàng Tào Xuyên. Kết quả thẩm định cho thấy tài sản hiện tại của ông Nam và bà Tám hoàn toàn phù hợp với trạng thái tài sản đã được các bên ký kết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TXUYEN/16/004/2015/HĐBĐ do Công chứng viên phòng Công chứng Thuận Thiên- tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 20/11/2015.

Sau khi đăng tin, ông N và bà T vẫn không có mặt tại TAND huyện Hoằng Hóa để làm việc, nhận định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, TAND huyện Hoằng Hóa đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 15/11/2018 ông Nam và bà Tám không có mặt lần thứ nhất nên HĐXX hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay ông N và bà T vắng mặt lần thứ hai; Nguyên đơn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Đề nghị HĐXX buộc vợ chồng ông N và bà T phải thanh toán các khoản tiền:

- Tiền gốc: 797.220.000đ; - Tiền **lãi: 0 đ**; - Lãi quá hạn: 103.489.170 đồng

Tổng số nợ gồm: 900.709.170đ (*chín trăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng*)

- Sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông N và bà T không thi hành theo Luật thi hành án, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TXUYEN/16/004/2015/HĐBĐ do Công chứng viên phòng Công chứng Thuận Thiên- tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 20/11/2015.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, bị đơn không đến Tòa án để giải quyết; Chính quyền địa phương và người thân cùng nơi cư trú xác định bị đơn bỏ đi không

rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục bằng hình thức niêm yết và đăng tin thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng . Ngoài ra, TAND huyện Hoằng Hóa cũng đã làm việc với bố đẻ của ông N, con trai của ông N và bà T, khi tiến hành Thẩm định, xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp gia đình ông Nam cũng được tham dự với tư cách là những người làm chứng như vậy có cơ sở để nhận định ông N và bà T hoàn toàn biết rõ việc TAND huyện Hoằng Hóa đã thụ lý và đang giải quyết vụ kiện, nhưng cố tình lẩn trốn, cố tình vắng mặt. Như vậy tại phiên tòa hôm nay, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông N và bà T (lần thứ hai) là đúng với khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-201606789 được ký ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên và vợ chồng ông Nhữ Xuân N, bà Phạm Thị T với mục đích vay tiền là Sản xuất đồ mộc dân dụng, có mục đích lợi nhuận, có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh , vì vậy khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa theo khoản 1 Điều 30 BLTTDS 2015.

[3] Về nội dung: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-201606789 được ký ngày 22/11/2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên và vợ chồng ông Nhữ Xuân N, bà Phạm Thị T, theo đó hộ ông N bà T được ngân hàng cho vay số tiền 800.000.000đ, đã được giải ngân với hai lần nhận nợ: Ngày 22/5/2017 nhận 400.000.000đ và ngày 23/5/2017 nhận 400.00.000đ, thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng, lãi suất 9%/năm, và có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà, được lập thành văn bản có chứng thực. Như vậy, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất được xác lập giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1 : Quá trình thực hiện hợp đồng: Hộ ông Nhữ Xuân N đã được ngân hàng giải ngân đủ số tiền trong hợp đồng, đã thỏa thuận tất cả các điều khoản có trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản, nhưng đến kỳ hạn trả nợ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng: Ngân hàng đã có 04 lần Thông báo đòi nợ, 11 biên bản làm việc với hộ ông N và bà T. Nhưng đến thời điểm xét xử sơ thẩm tổng số nợ vẫn còn lại là: - Tiền gốc: 797.220.000 đồng

- Tiền lãi: 0 đồng

- Lãi quá hạn: 103.489.170 đồng

Tổng số nợ gồm: 900.709.170vnd(chín trăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng)

Như vậy, trong khi nguyên đơn thực hiện đúng và đủ toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký, thì bị đơn lại vi phạm Hợp đồng, cụ thể ở điểm c, khoản 2, điều 8 Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-201606789 về “ Quyền và nghĩa vụ của bên B(bên vay)”. Do đó, cũng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng tín dụng, thì” Khi đến kỳ hạn trả nợ, nếu bên B không trả đúng hạn gốc và lãi và không được chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì bên A sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn và bên B phải chịu lãi suất phạt quá hạn số tiền thực tế quá hạn” và “ lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận”. Như vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hộ ông N bà T thực hiện đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết là hoàn toàn chính đáng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, phù hợp với thỏa thuận đã ký kết giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu và buộc ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản tiền trên.

4.2.Đối với hợp đồng thế chấp tài sản: Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số TXUYEN/16/004/2015/HĐBĐ do Công chứng viên Phòng công chứng Thuận Thiên - Tỉnh Thanh Hóa chứng nhận ngày 20/11/2015 . Tài sản được thế chấp là thửa đất số 295; tờ bản đồ số 8(E-48-08-160-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Cát; địa chỉ thửa đất : Tại thôn Nhị Hà, xã Hoằng Cát, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, diện tích: 371,7m²; Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4, 02 tầng, tường gạch 220 cột chịu lực mái bê tông cốt thép thể hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 717552, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 01019 do UBND Huyện Hoằng Hóa cấp ngày 16/11/2015, đứng tên Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T. Khi ông N và bà T vi phạm vào điều 8 Hợp đồng tín dụng số 3500-LAV-201606789 thì Ngân hàng có quyền căn cứ điều 4 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để xử lý tài sản thế chấp đảm bảo việc thu hồi nợ, vì vậy, nếu phía bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, vì vậy, căn cứ vào các điều 317, 320,322, 323,463,466 của Bộ Luật dân sự 2015, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào xuyên, buộc ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ bao gồm: - Tiền gốc: 797.220.000 vnd;- Tiền **lãi: 0 đồng**; - Lãi quá hạn: 103.489.170 đồng.Tổng số nợ gồm:

900.709.170vnd (*chín trăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng*). Ngân hàng được quyền xử lý tài sản thế chấp khi phía bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng án lệ số 08/2016/AL công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/6/2016 của Chánh án TAND TC để tính lãi chậm trả.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(ngày 30/11/2018) ông N và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[5].*Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015, Khoản 2 Điều 26, điểm d tiểu mục 1.4, mục II Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là: $36.000.000đ + (100.709.170vnd \times 3\%) = 39.000.000đ$ (làm tròn số)

Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.960.000đ theo biên lai thu số AA/2017/4353 ngày 13/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 147, khoản 2 Điều 227 BLTTDS 2015;
- Điều 317, 320, 322, 323, 463, 466 của BLDS ;
- Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/6/2016 của Chánh án TAND TC;
- Khoản 1 Điều 147 BLTTDS 2015, Khoản 2 Điều 26, điểm d tiểu mục 1.4, mục II Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Buộc ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên tổng số tiền là 900.709.170vnd (*chín trăm triệu, bảy trăm lẻ chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng*),

trong đó nợ gốc: **797.220.000vnd** và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/11/2018) là 103.489.170vnd

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(ngày 30/12/2018) ông Nhữ Xuân Nam và bà Phạm Thị Tám còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông N và bà T trả nợ xong bao gồm cả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên, thì Ngân hàng phải giải chấp, trả cho ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T giấy CNQSD Đ số CB 717552, do UBND Huyện Hoằng Hóa cấp ngày 16/11/2015.

Nếu ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng Tào Xuyên, thì Ngân hàng Tào Xuyên có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 295; tờ bản đồ số 8(E-48-08-160-c) bản đồ địa chính xã Hoằng Cát; địa chỉ thửa đất : Tại thôn Nhị Hà, xã Hoằng Cát, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, diện tích: 371,7m²; Tài sản gắn liền với đất: Nhà cấp 4, 02 tầng, tường gạch 220 cột chịu lực mái bê tông cốt thép thể hiện tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 717552, do UBND Huyện Hoằng Hóa cấp ngày 16/11/2015, đứng tên Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T để đảm bảo thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng Tào Xuyên, thì ông N và bà T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Tào Xuyên.

5.Về án phí: ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T phải chịu toàn bộ án phí KDTM sơ thẩm là: 36.000.000đ+(100.709.170vnd x 3%) = 39.000.000đ (làm tròn số)

Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn Việt Nam- chi nhánh số 4 Thanh Hóa, phòng giao dịch Tào Xuyên được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.960.000đ theo biên lai thu số AA/2017/4353 ngày 13/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoằng Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Nhữ Xuân N và bà Phạm Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- UBND ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Thị Phương Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Bình Quyền

Đỗ Thế Huân

Lê Thị Phương Thanh

